

TRUNG TÂM GIÁO DỤC TRANG NIÊN CẤP TIẾN

GIAM ĐỐC: G.S. NGUYỄN-VĂN-BÔNG
PHỤ TÁ: LÊ-THANH-HOANG-DÂN
• Chỉ hánh Nữ Tiểu Học BÀ TRIEU, và 11 đồng nghiệp
Quản Đốc Chi Nhánh: NGUYỄN VĂN SÂM
* GIÁO SƯ DANH TIẾNG TIẾN SĨ, CAO HỌC, CỎ NHẢY và TỐ NGHIỆP ĐẠI HỌC SỰ PHẠM SANG.

22-10 Khai giảng thêm Đệ Nhất A, B, C và Đệ Nhị A, B, C học lại chuyển về bài tập CỎ NHỎ HỌC SINH THIẾU PHƯƠNG TIỆN và QUẢN LÝ CÔNG CHỨC MUỐN TIẾN THẦN

27-10 Khai giảng thêm 2 lớp Đệ Nhất A, B và 2 lớp Đệ Nhị A, B

4-11-69 TỔNG KHAI GIẢNG ĐỆ NHẤT A, B, C ĐỆ NHỊ A, B, C ĐỆ TỬ

* Ưu tiên giành cho học sinh nghèo, công ty chức vụ và q. an nhân.
* Ban Giám SỰ chọn lọc các trường: Chu văn An, Pétrus Ky, Võ Trường Toản, Phạm đình Chi, Hồ ngọc Cán-vân...
• Ghi danh nhập học: từ 17-10-69 tại địa chỉ trên:
Sáng: Từ 8h30 đến 11h30
Chiều: Từ 2h đến 5h30
Tối: Từ 8h30 đến 9h.

TRÍCH DANH SÁCH GIÁO SƯ
* TRIỆT HỌC: Phạm Thanh Lân, Huỳnh Hữu Chí, Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Văn Chí.
* VIỆT VÂN: Trần Hải Bình, Trần Hải Bình, Nguyễn Văn Chí, Võ Thanh Thanh, Nguyễn Thị Sơn, Trần Minh Phách, Trần Thanh Thị, Trần Sơn.
* ANH VÂN: Trần Văn Sinh, Châu Văn Tấn, Phạm Văn Lân, Phan Minh Đức.
* TOÀN: Vương Quang Trí, Nguyễn Văn Chương, Trần Văn Minh, Nguyễn Văn Hùng, Trương Ngọc Nhàn, Nguyễn Văn Lý.
* LÝ HÒA: Lê Văn Thanh, Nguyễn Văn Minh, Phan Văn Sơn, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Văn Sơn.
* VĂN VẬT: Lâm Thanh Mỹ, Nguyễn Văn Tấn, Bùi Văn Vũ, Vũ Văn Tấn.
* SỰ ĐỀ: Ung Ngọc Nguyễn, Trần Văn Tấn, Lâm Văn Tấn, Trần Văn Tấn, Trần Văn Tấn, Trần Văn Tấn.
* ĐỀ CƯƠNG: Huỳnh Thị Ngọc Phương, Trần Văn Tấn, Huỳnh Văn Tấn, Vũ Văn Tấn, Nguyễn Văn Tấn, Nguyễn Văn Tấn.

HIPPIES À GOGO
QUEEN BEE LẦU 2
3 giờ chiều Chủ Nhật 19-10 ban nhạc « BLU ICE » với ca nhạc sĩ Hippies Huế kỳ mới từ bên Mỹ qua - Chỉ trình diễn cho một buổi.

CÔNG TY ĐƯƠNG VN
CỎ BẮN:
9 LÔ: 105.000 BAO GAI CỎ PHÉ THẢI LOẠI ĐUNG 100 KI (XA CẢ TỐT XẤU LẦN LỘN).
9 LÔ: 930.000 BAO GAI CỎ PHÉ THẢI LOẠI ĐUNG 59 KI và 69 KI (XA CẢ TỐT XẤU LẦN LỘN).
1 LÔ: GOM CHỨNG 8.000 BAO CỎ LOẠI ĐUNG 100 KI và 60 KI.
XIN HỎI TẠI:
CÔNG TY ĐƯƠNG VIỆT NAM
SỐ 34-35, BẾN VÂN ĐỒN-KHÁNH HỘI TRƯỚC 10 GIỜ NGÀY 23-10-1969

Điện Lực Việt Nam
Nhà Kỹ Thuật Số: 5190-DLVNKT/STT

Cáo thị gọi thầu

ĐỀ MỤC: Công tác: Khảo sát địa điểm và thi công tại địa điểm MY THO.
THỜI GIỚI THỰC HIỆN: - 05 tuần lễ.
TIỀN KÝ QUÝ LẠNH: 30.000.000.
TIỀN KÝ QUÝ THIẾT THẢO: 150 triệu đồng.
NGÀY VÀ NƠI NỘP BỐN XIN ĐU THẦU: Đơn dự thầu phải gửi đến: Nhà Tài Chính Điện Lực Việt Nam, 12 Hàng Thép, TP. Saigon, chậm nhất là 10 giờ sáng ngày 30-10-69.
NGÀY VÀ NƠI MỞ THẦU: 10 giờ sáng ngày 30-10-69 tại Phòng Hợp Đồng Nhà Nước, Việt Nam (Số 12 Hàng Thép TP. Saigon).
NƠI THAM KHẢO HỒ SƠ VÀ LẤY MẪU HỒN GIÁ:
1. Ban Tài Chính Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
2. Nhà Tài Chính Điện Lực Việt Nam, 12 Hàng Thép TP. Saigon.
3. Văn Phòng Công Tác (Số 12 Hàng Thép TP. Saigon).
4. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
5. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
6. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
7. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
8. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
9. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
10. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
11. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
12. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
13. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
14. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
15. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
16. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
17. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
18. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
19. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
20. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
21. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
22. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
23. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
24. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
25. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
26. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
27. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
28. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
29. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
30. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
31. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
32. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
33. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
34. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
35. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
36. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
37. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
38. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
39. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
40. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
41. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
42. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
43. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
44. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
45. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
46. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
47. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
48. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
49. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
50. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
51. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
52. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
53. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
54. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
55. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
56. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
57. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
58. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
59. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
60. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
61. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
62. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
63. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
64. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
65. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
66. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
67. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
68. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
69. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
70. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
71. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
72. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
73. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
74. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
75. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
76. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
77. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
78. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
79. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
80. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
81. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
82. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
83. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
84. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
85. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
86. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
87. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
88. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
89. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
90. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
91. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
92. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
93. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
94. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
95. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
96. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
97. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
98. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
99. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).
100. Phòng Kế Toán và Quản lý Dự án Điện Lực Việt Nam (quang trung Bình Sơn - X).

Điện Lực Việt Nam
Nhà Kỹ Thuật Số: 5190-DLVNKT/STT

KHI CƠM KHÔNG LÀNH CANN KHÔNG NGOT NỮ TÀI TỬ BARBARA HUTTON đòi lại tiền bạc

ĐÃ TẶNG ÔNG CHỒNG NGƯỜI V. N. LÃ HOANG THÂN ĐOÀN VINH
CUERNAVACA, Mỹ Tây Co. 17-10 (Reuters). - Người nổi tiếng Barbara Hutton, hiện là vợ của một nhà kinh doanh tại New York, đã kiện chồng của bà là ông Lã Hoang Thân Đoàn Vinh, người Mỹ, để đòi lại tiền bạc mà bà đã bỏ ra để nuôi chồng và con cái của họ. Bà Hutton cho biết rằng bà đã bỏ ra một số tiền rất lớn để nuôi chồng và con cái của họ, nhưng ông Lã Hoang Thân Đoàn Vinh đã bỏ trốn và không trả lại tiền bạc cho bà. Bà Hutton đã kiện ông Lã Hoang Thân Đoàn Vinh để đòi lại tiền bạc mà bà đã bỏ ra để nuôi chồng và con cái của họ. Bà Hutton cho biết rằng bà đã bỏ ra một số tiền rất lớn để nuôi chồng và con cái của họ, nhưng ông Lã Hoang Thân Đoàn Vinh đã bỏ trốn và không trả lại tiền bạc cho bà. Bà Hutton đã kiện ông Lã Hoang Thân Đoàn Vinh để đòi lại tiền bạc mà bà đã bỏ ra để nuôi chồng và con cái của họ.

NHÂN TIN
Anh NGUYỄN TÚ QUANG. Xin anh gửi trọn bài N.M.T.D. để Tòa Sượn tiếp xử xếp.

NHÂN TIN
Ông NGUYỄN QUANG TRUNG 543/85 Phan đình Phùng. Mời ông liên lạc với Tòa Sượn Cáp Tiên gọi làm việc.

NHÂN TIN
Đã PHAT HÀNH TRÊN TOÀN QUỐC NGUYỄN SAN CẤP TIẾN SỐ 10

VỚI CÁC BÀI NGHIÊN CỨU:
* CÁP TIẾN - Một trận kinh tế.
* NGUYỄN HỮU LÂN - Các đoàn thể áp lực trong chế độ cộng sản.
* ĐOÀN MINH QUÂN - Nồng nghiệp và tiến trình xã hội.
* LÂM THUY KIM TRÂM - Vấn đề tài chính và ngân sách của nước ta.
* LÊ THANH HOÀNG DÂN - Chiến tranh dân tộc và chiến tranh thế giới.
* TRẦN HỮU NGHIÊM - Người dân bị Việt Nam.
* NGUYỄN VĂN SÂM - Thị xã Nam Định (gần đây).
* NGUYỄN XUÂN TÙNG - Biên pháp nhân tố năng động và hoàn thiện nhân dân.
* NGUYỄN VĂN HẢO - Một đường hướng mới cho kinh tế Việt Nam.
* HOÀI SƠN - Vấn đề nghi nhàn cư dân và xã hội Việt Nam.
* PHẠM THÁI - Nhân định thời cuộc VN.
* ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TUYÊN - Thời sự quốc tế và TRẦN ANH TUẤN - Thời sự quốc tế.

NHÀ MÁY XIMANG HATIEN
33.35.37, MỘT ĐUỐC: 66, BANGKOK, 15666, 93.809

CÁO THỊ GỌI THẦU

MỤC BÍCH: Gọi thầu cấp theo đơn năm 1969.
I - 2000 mét khối đất (22m).
II - 2000 mét khối đất (22m).
III - 2000 mét khối đất (22m).
IV - 2000 mét khối đất (22m).
V - 2000 mét khối đất (22m).
VI - 2000 mét khối đất (22m).
VII - 2000 mét khối đất (22m).
VIII - 2000 mét khối đất (22m).
IX - 2000 mét khối đất (22m).
X - 2000 mét khối đất (22m).
XI - 2000 mét khối đất (22m).
XII - 2000 mét khối đất (22m).
XIII - 2000 mét khối đất (22m).
XIV - 2000 mét khối đất (22m).
XV - 2000 mét khối đất (22m).
XVI - 2000 mét khối đất (22m).
XVII - 2000 mét khối đất (22m).
XVIII - 2000 mét khối đất (22m).
XIX - 2000 mét khối đất (22m).
XX - 2000 mét khối đất (22m).
XXI - 2000 mét khối đất (22m).
XXII - 2000 mét khối đất (22m).
XXIII - 2000 mét khối đất (22m).
XXIV - 2000 mét khối đất (22m).
XXV - 2000 mét khối đất (22m).
XXVI - 2000 mét khối đất (22m).
XXVII - 2000 mét khối đất (22m).
XXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
XXIX - 2000 mét khối đất (22m).
XXX - 2000 mét khối đất (22m).
XXXI - 2000 mét khối đất (22m).
XXXII - 2000 mét khối đất (22m).
XXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
XXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
XXXV - 2000 mét khối đất (22m).
XXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
XXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
XXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
XXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
XL - 2000 mét khối đất (22m).
XLI - 2000 mét khối đất (22m).
XLII - 2000 mét khối đất (22m).
XLIII - 2000 mét khối đất (22m).
XLIV - 2000 mét khối đất (22m).
XLV - 2000 mét khối đất (22m).
XLVI - 2000 mét khối đất (22m).
XLVII - 2000 mét khối đất (22m).
XLVIII - 2000 mét khối đất (22m).
XLIX - 2000 mét khối đất (22m).
L - 2000 mét khối đất (22m).
LI - 2000 mét khối đất (22m).
LII - 2000 mét khối đất (22m).
LIII - 2000 mét khối đất (22m).
LIV - 2000 mét khối đất (22m).
LV - 2000 mét khối đất (22m).
LVI - 2000 mét khối đất (22m).
LVII - 2000 mét khối đất (22m).
LVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LIX - 2000 mét khối đất (22m).
LX - 2000 mét khối đất (22m).
LXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXXI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXV - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVI - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXVIII - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXIX - 2000 mét khối đất (22m).
LXXXXXXXX - 200